

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức
và làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Văn Phú

Thư ký phiên họp: Ông Phan Thanh Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên họp:

Bà Phan Thị Phương Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 192/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc “ Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 192/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị T, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Đức N, sinh ngày 10/4/1983; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” bà Phan Thị T cho rằng con trai của bà là Ngô Văn Đức N, sinh ngày 10/4/1983 bị bệnh tâm thần đã có bệnh án tâm thần do sở Y cấp ngày 09/8/2016. Tuy nhiên quá trình làm hồ sơ yêu cầu trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự vào ngày 19/11/2025 bà T đã có đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” đối với ông Ngô Văn Đức N là con đẻ của bà. Cũng tại đơn trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp bà Phan Thị T trình bày: Ông Ngô Văn Đức N là con đẻ của bà hiện đang sinh sống cùng với bà. Ông N bị bệnh tâm thần chuẩn đoán F25.1 Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm từ năm 2016 đến nay và là đối tượng đang được hưởng trợ cấp xã hội theo quyết định số 106/QĐ

–UBND ngày 09/02/2017 của UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện nay mức trợ cấp hàng tháng ông N được hưởng là 750.000 đồng/tháng.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 2301/2025/KLGĐ ngày 10/12/2025 của Trung tâm P kết luận và xác định đối tượng Ngô Văn Đức N, tại thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, giai đoạn bệnh thuyên giảm(F25.1 – ICD -10).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, bà Phan Thị T vẫn xin giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Ngô Văn Đức N là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của người tham gia tố tụng tại phiên họp, đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, ra quyết định giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T về việc yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố ông Ngô Văn Đức N là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Về lệ phí, bà Phan Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án Tòa án giải quyết tuyên bố ông Ngô Văn Đức N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu nêu trên của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An.

[2] Về quyền yêu cầu: Bà Phan Thị T là mẹ đẻ của ông Ngô Văn Đức N hiện đang sinh sống chung nhà với ông N, có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Như vậy, bà Phan Thị T là người có quyền, lợi ích liên quan nên bà T có quyền được yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy

định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự, Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Ngô Văn Đức N bị bệnh tâm thần chuẩn đoán F25.1 Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm từ năm 2016 đến nay và là đối tượng đang được hưởng trợ cấp xã hội theo quyết định số 106/QĐ – UBND ngày 09/02/2017 của UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An(cũ). Hiện nay mức trợ cấp hàng tháng ông N được hưởng là 750.000 đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp bà Phan Thị T giữ nguyên yêu cầu đã thay đổi là yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Văn Đức N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho ông N. Ông Ngô Văn Đức N vắng mặt không có ý kiến gì.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

- Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 2301/2025/KLGĐ ngày 10/12/2025 của Trung tâm P kết luận và xác định đối tượng Ngô Văn Đức N hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, giai đoạn bệnh thuyên giảm(F25.1 – ICD -10).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự, các điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phan Thị T về việc yêu cầu tuyên bố ông Ngô Văn Đức N là người có khó khăn trong nhận thức.

- Theo yêu cầu của bà T về việc chỉ định bà T là người giám hộ cho ông N. Xét thấy, ông Ngô Văn Đức N bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên cần thiết chỉ định người giám hộ cho ông N theo quy định tại Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định theo khoản 3 điều 53 của Bộ luật dân sự. Hiện ông N đang độc thân, bố đẻ là ông Ngô Sỹ N1, sinh ngày 30/6/1954 đã chết ngày 24/4/2016 chỉ còn có mẹ đẻ là bà Phan Thị T hiện còn sống chung nhà.

Qua xem xét thông tin cư trú của ông N và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ việc thì hộ bà Phan Thị T chỉ có bà T và ông N. Hiện tại bà T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Vì vậy bà T đủ điều kiện làm người giám hộ đương nhiên cho ông N theo quy định tại các điều 46,47,48,49 và điều 53 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án chỉ định Bà T là người giám hộ cho ông N. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị T thuộc đối tượng được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 16 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này theo qui định tại các điều 371 và điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 53 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phan Thị T về việc yêu cầu tuyên bố ông Ngô Văn Đức N có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và Yêu cầu chỉ định bà Phan Thị T là người giám hộ cho ông Ngô Văn Đức N.

2. Tuyên bố Ông Ngô Văn Đức N, sinh ngày 10/4/1983; Số CCCD: 040083023376 cấp ngày 30/6/2022. Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, tỉnh Nghệ An là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định bà Phan Thị T, sinh ngày 01/01/1952; Số CCCD: 040152015959 cấp ngày 30/6/2022 là người giám hộ đương nhiên cho ông Ngô Văn Đức N, sinh ngày 10/4/1983; Số CCCD: 040083023376 cấp ngày 30/6/2022. Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định các Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, bà Phan Thị T thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An;
- Người yêu cầu giải quyết;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS (Phòng THA DS khu vực 6 - Nghệ An);
- UBND xã Quan Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Văn Phú